

# SƠ BỘ NHẬN XÉT VỀ VỤ CHIÊM XUÂN 1992 - 1993 Ở HÀ TÂY

KS. ĐỖ HUY THÀNH  
Đài KTTV liên tỉnh Hà Tây - Hòa Bình

Đầu vụ chiêm xuân 1992 - 1993, điều kiện khí tượng nông nghiệp không thuận lợi lắm, song trong suốt quá trình từ giữa đến cuối vụ là thuận lợi. Nhìn chung, đây là vụ được mùa, tuy năng suất có kém hơn vụ chiêm xuân 1991 - 1992 chút ít. Có nhiều nguyên nhân, song nguyên nhân quan trọng vẫn là do thời tiết chi phối.

Bước vào đầu vụ, diễn biến thời tiết có nhiều bất lợi, sau đó một số người đã "ngộ tưởng" vụ chiêm xuân này lại lặp lại như vụ chiêm xuân 1990 - 1991. Các số liệu đo đạc được tại trạm khí tượng nông nghiệp Hà Đông (bảng 1 và 2) cho thấy:

## 1. TỪ THÁNG XII - 92 ĐẾN HẾT THÁNG V-93, CÁC ĐIỀU KIỆN KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP LÀ:

- Nền nhiệt độ cao, trung bình các tháng đều xấp xỉ và cao hơn trung bình nhiều năm, đặc biệt nhiệt độ trung bình tháng II-93 cao hơn tháng II-92 tới 2,6°C. Nhiệt độ thấp nhất tuyệt đối trong 3 tháng rét (XII-92 và I + II-93) cũng chỉ từ 8,1 - 10,1°C vẫn cao hơn các cực trị nhiều năm từ 2 - 3°C.

- Lượng mưa phân bố khá đều trong suốt vụ, đặc biệt ngay đầu vụ, lượng ẩm khá đủ. Giữa đến cuối vụ mưa đều và tăng dần, đáp ứng đủ cho cây lúa đẻ và làm đòng.

- Số giờ nắng phong phú, từ đầu đến cuối vụ lượng ánh sáng đầy đủ, đây là vụ chiêm xuân có lượng ánh sáng "lý tưởng" ít thấy, so với cả vụ chiêm xuân 1991 - 1992 là vụ được mùa cao. Ngay 3 tháng đầu vụ (từ XII-92 đến II-93) số giờ nắng đều cao hơn trung bình từ 25 - 35 giờ. Cuối vụ nắng nhiều, rất thuận lợi cho lúa vào chắc xanh và chín hết.

## 2. TẠI TRẠM KTTN HÀ ĐÔNG, THEO DỐI 6 THỬA THÍ NGHIỆM, VỚI 2 GIỐNG CR203 (CI VÀ NC), GIEO, CẮY CÁCH NHAU 4 - 6 NGÀY CHO THẤY

- Vào thời kỳ mạ gieo sớm (trong tuần tháng XII-92 và nửa đầu tháng I-93) có gờ khắn, nhiều đợt mạ đang xanh tốt gặp rét đậm kéo dài đã chết hàng loạt. Một số chạ đã cấy phải nhổ lên cấy lại. Cuối tháng I và đầu tháng II-93, mạ gieo "trên sân" được chỉ sau hơn 20 ngày là nhổ cấy. Mặc dù trời không lạnh lắm, nắng nhiều song do mạ nên bén rễ hồi xanh rất chậm (sau 4 - 5 ngày), chậm hơn vụ chiêm xuân 91 - 92 từ

- Lúa sau cấy bén rễ chậm nhưng lại vào đẻ nhanh, trung bình chỉ sau 20 ngày 1 đẻ (sớm hơn vụ chiêm xuân 1991 - 92 tới trên 10 ngày). Qua 3 đợt cấy thí nghiệm thời gian vào đẻ nhanh dần sau mỗi đợt cấy (từ sau 24 ngày ở đợt I, xuống 16 ngày

- Tỷ lệ đẻ khá, đẻ rộ và kết thúc nhanh. Qua 3 đợt cấy với 2 giống, chỉ sau 8 - kết thúc đẻ nhánh. Tỷ lệ đẻ đạt khá cao, trung bình từ 65 - 100%, cao hơn cả vụ ch 1991 - 1992, xấp xỉ trung bình nhiều vụ được mùa.

- Thời kỳ trở bông, nở hoa vào đầu đến trung tuần tháng V-93, đây là thời kỳ nề độ cao, nắng nhiều, lúa nở hoa khá rộ, bông lúa khá dài (trung bình từ 20 - 22cm/1 bó. gié trung bình và số hạt trung bình trên một bông không nhiều (chỉ xấp xỉ vụ chiêm

1990 - 1991), nhưng hạt lúa to, khối lượng 100 hạt lớn, lớn hơn vụ chiêm xuân 1991 - 1992 từ 0,8 - 1g/1000 hạt. Mặt khác, số cây trên 1m<sup>2</sup> cao, lúa đẻ nhiều do đó năng suất đạt khá.

### 3 - QUA BẢNG PHÂN TÍCH THÀNH PHẦN NĂNG SUẤT (BẢNG 2) CHO THẤY KẾT QUẢ ĐO ĐẠC ĐƯỢC KHÁ PHÙ HỢP VỚI ĐIỀU KIỆN KTNN

- Số cây trên m<sup>2</sup> cao (từ 415 - 527 cây/1m<sup>2</sup>), cao hơn cả vụ chiêm xuân 1991 - 1992, gấp gần 2 lần vụ chiêm xuân 1990 - 1991. tỷ lệ cây có kết quả đạt 95 - 98%.

- Số gié trung bình trên 1 bông khá, chỉ ít hơn vụ chiêm xuân 1991 - 1992 từ 1 - 2 gié. Nhưng số hạt trung bình trên 1 bông thấp từ 55 - 65 hạt/1 bông, ít hơn vụ chiêm xuân 1991 - 1992 từ 5 - 10 hạt/1 bông.

- Năng suất tính toán và thực thu đạt 45 - 50 tạ/ha, xấp xỉ trung bình nhiều vụ được mùa, kém hơn vụ chiêm xuân 1991 - 1992 2 - 5 tạ/ha (gấp 2 lần vụ chiêm xuân 1990 - 1991).

- Theo dõi 2 giống thí nghiệm CR203 (NC và CI) cho thấy: ở giống CR203 - NC, số gié và hạt trung bình trên 1 bông cao hơn giống CR203 - CI, nhưng số hạt lép lửng trung bình trên 1 bông thì giống CR203 - CI lại ít hơn. Vào giữa vụ có sâu cuốn lá nhẹ và bệnh bạc lá xuất hiện nhưng do ngăn ngừa kịp thời nên tác hại không đáng kể. Nhìn chung, vụ chiêm xuân 1992 - 1993 là vụ được mùa, từ đây cho ta một nhận xét sơ bộ là hàng năm vào vụ chiêm xuân thường gặp khó khăn về ma. Điều này có thể khắc phục được bằng cách gieo mạ lại "trên sân" gieo thẳng... (không lo muộn vì lúa trở vào đầu tháng V có độ an toàn càng cao). Trong quá trình sinh trưởng và phát triển, các điều kiện KTNN đáp ứng đầy đủ thì kết quả năng suất vẫn cao.

Bảng 1. Thống kê các yếu tố khí tượng vụ chiêm xuân 1992 - 1993 (trạm KTTV Hà Đông)

Yếu tố \ Tháng	Tháng XII-92	Tháng I-93	Tháng II-93	Tháng III-93	Tháng IV-93	Tháng V-93
T(°C)	19,0	16,0	19,0	20,0	23,3	26,4
Tn(°C)	9,1	8,2	10,1	11,6	16,1	20,1
Lượng mưa (mm)	31,2	4,1	28,0	42,9	105,4	136,7
Giờ nắng (h)	96	93	91	55	81	147

Bảng 2. Phân tích thành phần năng suất vụ chiêm xuân 1992 - 1993

Giống	Đợt	Số cây kết quả TB/m <sup>2</sup>	Số cây không kết quả TB/m <sup>2</sup>	Số gié TB/bông	Số hạt chắc TB/bông	Số hạt lép, lửng TB/1 bông	Khối lượng 1000 hạt (g)	Năng suất tính toán tạ/ha	Năng suất thực thu tạ/ha
CR203 - NC	I	481	10	8	61	9	17,15	50,32	47,55
	II	415	11	8	65	7	17,50	47,20	46,15
	III	430	29	9	66	8	17,12	48,59	46,55
CR203 - CI	I	527	10	7	56	5	17,10	50,47	47,55
	II	484	13	6	57	6	17,51	48,26	46,45
	III	468	9	6	55	7	17,60	45,30	46,05